

Số: 56 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 09 tháng 5 năm 2013

KẾ HOẠCH
PHÒNG, CHỐNG LỤT, BÃO, ÚNG VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN
NĂM 2013

I. HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH ĐÊ ĐIỀU VÀ HỆ THỐNG THUỶ LỢI NỘI ĐỒNG

1. Công trình đê điều:

Toàn tỉnh có 2 tuyến đê là tả sông Hồng và sông Luộc với tổng chiều dài 79,706 km. Có 13 cống dưới đê và 2 cửa khẩu qua đê, có 13 tuyến kè.

2. Hệ thống công trình thủy lợi nội đồng:

Toàn tỉnh có 113 trạm bơm tiêu và tưới tiêu kết hợp, gần 150 km đê Bắc Hưng Hải và hàng trăm cống lớn nhỏ trên các hệ thống.

3. Một số tồn tại lưu ý đối với công trình đê điều, thủy lợi:

3.1. Công trình đê điều:

- Nền đê địa chất xấu, đặc biệt là khu vực đê Phú Thịnh - Mai Động - Đức Hợp từ K108 - K111+300 là nơi thường xuyên xảy ra đùn sủi khi lũ lên cao trong những năm trước đây; năm 2011 đoạn đê này đã được đắp mở rộng mặt và đắp thêm tầng phủ phía hạ lưu nhưng chưa được thử thách với lũ lớn và chưa hoàn thiện theo thiết kế (*chưa xây dựng hệ thống giếng giảm áp mới thay thế hệ thống cũ đã không còn tác dụng*) nên đây vẫn được xác định là trọng điểm về đùn sủi của tỉnh.

- Đê tả sông Hồng từ xã Tứ Dân (K94 + 800) đến xã Chí Tân (K103 + 300) trước đây có nhiều thâm lậu và đùn sủi. Từ năm 1971 đến nay chưa được thử thách chống lũ, vì phía ngoài có bồi Khoái Châu bao bọc, nếu lũ cao vỡ bồi Khoái Châu thì đoạn đê này có thể xảy ra nhiều sự cố.

- Những vị trí trước đây đã xảy ra nứt đê, đầm ao sát chân đê, khu vực có nhiều tổ mối và những nơi mặt thoáng sông rộng chưa có tre chắn sóng là những vị trí có thể xảy ra sự cố khi lũ cao.

- Những đoạn đê có ô tô vận tải chuyên chở vật liệu xây dựng đi trên mặt đê vượt quá tải trọng cho phép; nhất là những nơi đê có đường nổi xuống bên, bãi vật liệu xây dựng có khả năng gây ra nứt, sạt đê.

- Các kè: Hàm Tử huyện Khoái Châu, Phú Hùng Cường huyện Kim Động là những kè cần đặc biệt chú ý.

- Công Liên Khê huyện Khoái Châu từ khi xây dựng (năm 1978) chưa được thử thách với lũ do có bồi Khoái Châu bao bọc; Công Vồng Phan cần theo dõi chặt chẽ (*có phương án chủ động khi cần phải thả các phai dự phòng và đắp bao tải đất*). Công trạm bơm tiêu Bảo Khê, công trạm bơm Mai Xá B (công mới

xây dựng chưa được thử thách với lũ cao).

3.2. Công trình thủy lợi nội đồng:

- Các trạm bơm do xã quản lý, máy móc, thiết bị ở một số trạm hư hỏng, xuống cấp chưa được sửa chữa.

- Do phát triển nhanh của công nghiệp và đô thị hóa nên hệ số tiêu tăng nhanh, dẫn đến các công trình tiêu úng bị quá tải, việc đầu tư cho thủy lợi chưa đáp ứng kịp với yêu cầu nên khả năng tiêu úng khu công nghiệp, khu đô thị hạn chế.

- Các trục tiêu bị lấn chiếm, bồi lắng hệ thống sông trục tiêu còn nhiều vật cản, rau bèo; các cống bị bồi lắng hoặc do san lấp ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát lũ.

- Đê Bắc Hưng Hải những đoạn còn thấp, đoạn có mặt cắt ngang nhỏ và một số đoạn được nhân dân địa phương tự tu sửa những vị trí có thể tràn hoặc vỡ.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CÔNG TÁC PCLB & TKCN NĂM 2013

1. Nhận định tình hình thời tiết, thủy văn năm 2013:

Những năm gần đây do biến đổi khí hậu nên thời tiết toàn cầu và trong khu vực diễn biến bất thường và rất phức tạp, đã xuất hiện hạn, lũ, bão với cường độ cao, đã gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân. Theo nhận định của Trung tâm dự báo KTTV Hưng Yên:

1.1. Thời tiết:

a) Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):

Năm 2013, bão hoạt động trên Biển Đông rất sớm, ngay từ đầu năm đến nay đã có 2 ATNĐ và 1 cơn bão hoạt động trên Biển Đông. Bão số 1 xuất hiện trên Biển Đông từ ngày 05/01 đến 08/01/2013.

Mùa mưa, bão, lũ năm 2013 dự báo có khoảng 9-11 cơn bão và ATNĐ hoạt động trên Biển Đông, ảnh hưởng tới đất liền nước ta từ 5-6 cơn, ảnh hưởng tới khu vực Đồng Bằng Bắc bộ trong đó có Hưng Yên từ 2 đến 3 cơn, đề phòng bão mạnh ảnh hưởng trực tiếp tới khu vực.

b) Nhiệt độ:

- Trong mùa nền nhiệt độ trung bình ở mức cao hơn TBNN;
- Các tháng 5, 8 và 9 xấp xỉ TBNN;
- Các tháng còn lại ở mức cao hơn TBNN;
- Nhiệt độ cao nhất ở mức: 37-39⁰C;
- Nắng nóng: Toàn mùa khả năng xuất hiện 5-7 đợt nắng nóng ở mức gay gắt hơn mùa mưa, bão, lũ 2012.

c) Mưa:

Tổng lượng mưa toàn vụ trên phạm vi toàn tỉnh ở mức xấp xỉ TBNN. Đầu mùa và cuối mùa cao hơn TBNN; giữa mùa xấp xỉ TBNN;

Tổng lượng mưa mùa từ 1200-1300mm;

Đề phòng mưa lớn tập trung trong thời gian ngắn gây úng ngập nội đồng.

1.2. Thủy văn:

a) Lũ đầu mùa:

Lũ đầu mùa xuất hiện vào nửa cuối tháng 5 mực nước đỉnh lũ thấp. Trên sông Hồng tại thành phố Hưng Yên đỉnh lũ khoảng (2,5 - 3,0)m, trên sông Luộc tại La Tiến đỉnh lũ khoảng từ (2,0 - 2,5)m. Thời gian xuất hiện lũ đầu mùa phù hợp quy luật nhiều năm.

b) Đỉnh lũ năm:

- Trên sông Hồng tại thành phố Hưng Yên đỉnh lũ năm ở mức (5,5-6,0) m;
- Trên sông Luộc tại La Tiến đỉnh lũ năm ở mức (3,5- 4,0) m.

c) Thời gian xuất hiện đỉnh lũ năm:

Đỉnh lũ năm xuất hiện đồng thời trên sông Hồng và sông Luộc thuộc địa bàn tỉnh Hưng Yên vào tháng 7 và tháng 8.

Trong mùa mưa, bão, lũ năm 2013 diễn biến phức tạp, bão đến sớm và kết thúc muộn, mưa lũ tập trung, nắng nóng nhiều cần chủ động ứng phó.

2. Mục tiêu:

Từ những nhận định về thời tiết, thủy văn, hiện trạng công trình đê điều và hệ thống thủy lợi. Mục tiêu của công tác PCLB, ứng năm 2013 đặt ra là: “Chủ động phòng tránh, ứng phó linh hoạt, xử lý kịp thời các sự cố công trình trong mùa mưa lũ; khắc phục nhanh hậu quả, giảm đến mức thấp nhất thiệt hại do lũ, bão, úng gây ra”.

3. Nhiệm vụ và giải pháp:

Trên cơ sở mục tiêu đề nghị các cấp, các ngành, các huyện, thành phố các địa phương cần xây dựng Kế hoạch PCLB ứng và TKCN, phương án hộ đê toàn tuyến, phương án trọng điểm và kế hoạch về vật tư, phương tiện, lực lượng tham gia PCLB, ứng và tìm kiếm cứu nạn phù hợp. Phương pháp chỉ đạo, điều hành dứt khoát và linh hoạt; cách thức tổ chức thực hiện hợp lý, chặt chẽ.

3.1. Chuẩn bị trước lũ:

3.1.1. Công tác tu bổ, duy tu sửa chữa công trình:

Khẩn trương thi công các hạng mục công trình tu bổ, sửa chữa đê, kè, công và sửa chữa trạm bơm, máy móc thiết bị...đảm bảo chất lượng, tiến độ, kịp thời đưa công trình vào phục vụ công tác PCLB, ứng. Cụ thể:

a) Tu bổ và duy tu bảo dưỡng đê điều:

- Công trình thi công nâng cấp đê tả sông Hồng khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thiện công trình;
- Các công trình kè: Phi Liệt, Phú Thịnh, Thụy Lôi, An Cầu đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thiện công trình;
- Các hạng mục tu bổ đê điều thường xuyên, duy tu bảo dưỡng đê điều khẩn trương triển khai thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ.

b) Kế hoạch tu sửa máy móc thiết bị và công trình phục vụ chống úng:

Thực hiện các dự án nạo vét kênh mương nội đồng, đắp đê nhất là các dự án trái phiếu Chính phủ để sớm đưa công trình vào phục vụ chống úng. Tu sửa,

nâng cấp máy bơm và thiết bị các trạm bơm; thi công các hạng mục công trình xây lắp xong trước ngày 31/5 để kịp phục vụ chống úng.

3.1.2. Công tác quản lý đê điều và công trình thủy lợi:

- Các huyện, thành phố và các cấp ngành liên quan giải quyết dứt điểm các vi phạm về đê điều và vi phạm công trình thủy lợi còn tồn tại.

- Thường xuyên kiểm tra, ngăn chặn kịp thời và tham mưu giúp các cấp có thẩm quyền kiên quyết giải tỏa các vi phạm công trình đê điều, thủy lợi ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn đê và việc thoát lũ, tiêu úng.

3.1.3. Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

a) Kiện toàn Ban Chỉ huy PCLB và tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành theo hướng gọn, thiết thực theo Nghị định số 14/2010/NĐ-CP. Phân công trách nhiệm, công việc cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ huy. Cấp ủy, UBND các cấp phải đặt nhiệm vụ hộ đê và phòng, chống lụt, bão, úng là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong mùa mưa bão.

b) Các huyện, thành phố có đê:

Khẩn trương hoàn thiện việc kiểm tra, đánh giá chất lượng đê, kè, cống và xây dựng kế hoạch PCLB, úng và TKCN ở địa phương mình, xây dựng phương án trọng điểm, phương án hộ đê toàn tuyến thật cụ thể, có tính khả thi cao. Các phương án trọng điểm huyện, thành phố phải được Ban chỉ huy PCLB cấp huyện duyệt xong trước 15/5/2013; Phương án trọng điểm của tỉnh giao Thường trực Ban chỉ huy PCLB&TKCN tỉnh duyệt và báo cáo Ban chỉ đạo PCLB Trung ương. Những trọng điểm xung yếu, khi lập phương án có sự tham gia của cơ quan quân sự địa phương nhằm hợp đồng tác chiến trong công tác ứng cứu hộ đê, tìm kiếm cứu nạn; phân công cán bộ có năng lực để chỉ huy, chỉ đạo, cử cán bộ có chuyên môn kỹ thuật và kinh nghiệm để tham mưu kỹ thuật xử lý. Chỉ đạo đôn đốc các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch phòng, chống lụt, bão của đơn vị mình.

Quản triệt và tổ chức thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” ở các cấp (vật tư tại chỗ, nhân lực tại chỗ, chỉ huy tại chỗ, hậu cần tại chỗ). Tích cực giải tỏa các vi phạm hành lang bảo vệ đê điều, công trình thủy lợi theo Nghị quyết số 12/NQ-TU ngày 21/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chấp hành nghiêm túc kế hoạch, chủ trương và lệnh chống lụt, bão, úng của cấp trên, các địa phương chịu trách nhiệm trước Tỉnh về an toàn đê điều trong phạm vi và địa bàn phụ trách.

c) Phó trưởng Ban và cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCLB tỉnh tham gia ý kiến vào các phương án phòng chống lụt, bão, úng của các huyện, thành phố theo sự phân công.

d) Đoàn kiểm tra liên ngành được thành lập tại Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các địa phương giải tỏa các vi phạm đê điều, công trình thủy lợi báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/5/2013.

e) Công tác báo cáo: Từ báo động I trở lên và khi có bão (ATNĐ) Ban Chỉ huy PCLB các huyện, thành phố báo cáo tình hình chống lụt bão thường

xuyên về Văn phòng Ban Chỉ huy PCLB tỉnh mỗi ngày một lần (kể cả khi không có sự cố gì xảy ra).

Trường hợp có các sự cố về đê điều, lụt, bão, úng phải tập trung xử lý kiên quyết, kịp thời, bằng mọi biện pháp để đảm bảo an toàn đê, chống bão, úng có hiệu quả, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân; đồng thời báo cáo ngay về Văn phòng Ban Chỉ huy PCLB tỉnh (kể cả ban đêm).

3.2. Phòng chống lụt, bão và bảo vệ đê điều:

3.2.1. Xây dựng các phương án:

a) Xây dựng phương án hộ đê toàn tuyến, khắc phục hậu quả do lũ, bão, úng gây ra:

- Các địa phương có đê phải đặc biệt chú trọng xây dựng phương án hộ đê toàn tuyến, tránh việc xây dựng phương án trọng điểm mà coi nhẹ phương án toàn tuyến.

- Yêu cầu các địa phương, các ngành phải chủ động xây dựng phương án phòng, chống lụt, bão, úng cụ thể, chi tiết phù hợp đặc điểm địa phương mình, ngành mình.

- Trong phương án PCLB, úng các địa phương, đơn vị cần có những biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, lương thực, nước uống, thuốc men..., đảm bảo an toàn về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân.

b) Xây dựng phương án bảo vệ các trọng điểm:

- *Trọng điểm tỉnh: 1*

Đê sông Hồng từ K108+00-K111+300 khu vực Phú Thịnh-Mai Động-Đức Hợp (huyện Kim Động): *Trọng điểm về đùn sùi.*

- *Trọng điểm huyện: 6*

+ Đê Công Luận (Văn Giang) vị trí chưa có tre chắn sóng: *Chống sóng và đùn sùi;*

+ Kè Hàm Tử (huyện Khoái Châu): *Chống sạt lở;*

+ Đê Liên Khê (huyện Khoái Châu): *Chống sạt mái đê và bảo vệ cống Liên Khê;*

+ Đê Nghi Xuyên (Khoái Châu): *Chống sạt mái đê ngoài và đùn sùi đê trong;*

+ Cống trạm bơm tiêu Bảo Khê (TP Hưng Yên): *Phương án bảo vệ cống khi có lũ cao;*

+ Kè Thụy Lôi (huyện Tiên Lữ): *Chống sạt lở;*

+ Đê phía sông xã Tân Hưng (huyện Tiên Lữ): *Chống sóng, đùn sùi và bảo vệ cống Tân Hưng;*

+ Kè An Cầu (huyện Phù Cừ): *Chống sạt lở;*

+ Cống Võng Phan (huyện Phù Cừ): *Phương án bảo vệ cống khi có lũ cao.*

c) Phương án bảo vệ đê bồi: Thực hiện Nghị định số 62/1999/NĐ-CP ngày 31/7/1999 của Chính phủ, đê bồi chỉ được phép giữ đến mức quy định. Các huyện có bồi phải xây dựng phương án không để vỡ bồi đột ngột, di dời và bảo vệ nhân dân đến nơi an toàn; phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Giao

thông Vận tải, Sở Lao động TB & XH lập kế hoạch cụ thể, chuẩn bị nhân lực, ca nô, thuyền bè và phao cứu sinh...sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn.

3.2.2. Tổ chức lực lượng ứng cứu, hộ đê:

- Mỗi xã, phường, thị trấn tổ chức 1 đại đội xung kích ứng cứu hộ đê trang bị đầy đủ dụng cụ cầm tay, tập dượt sẵn sàng khi có lệnh điều động được kịp thời. Mỗi huyện, thành phố tổ chức từ 1 đến 3 đội giao thông hoá tốc, 1 đến 3 đội cấm cừ đào mò. Toàn bộ các lực lượng hộ đê phải được tổ chức xong trước 15/5/2013.

- Ban Chỉ huy PCLB các huyện, thành phố tổ chức tập huấn cho các lực lượng canh gác đê, cấm cừ đào mò, giao thông hoá tốc, thủ kè, thủ công và cán bộ xã, phường, thị trấn ven đê về kỹ thuật ứng cứu, hộ đê xong trước 01/6/2013.

- UBND các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn ven đê phải phân công cụ thể từng người phụ trách từng đoạn đê, từng cái cống dưới đê, có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, phát hiện kịp thời các sự cố. Việc thiếu trách nhiệm để xảy ra mất an toàn cho đê, người được phân công và chính quyền địa phương phải chịu trách nhiệm. Có kế hoạch giúp dân phòng, chống lụt, bão, úng; cứu giúp người bị nạn do bão, lũ gây ra; đảm bảo an ninh, trật tự và khắc phục nhanh hậu quả.

3.2.3. Chuẩn bị vật tư, nhân lực, kỹ thuật, hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ”:

a) Vật tư:

- Thực hiện kiểm kê các loại vật tư (kể cả đất dự trữ), phương tiện hiện có và bố trí hợp lý trên địa bàn nhằm phục vụ ứng cứu, hộ đê thuận lợi nhất;

- Ngoài vật tư của Nhà nước hiện có, cần huy động vật tư, dụng cụ có sẵn trong nhân dân như: Tre cây, phen nứa, rom, rạ, mai, cuốc, xẻng, bao tải, quang gánh, xe thô sơ và giao cho mỗi hộ gia đình thuộc các xã ven đê chuẩn bị 2 bao tải và đất để đóng bao tải khi cần có thể huy động được ngay;

- Vật tư hộ đê toàn tuyến, mức tối thiểu các huyện, thành phố phải chuẩn bị:

+ Đất dự trữ đã được bố trí trên các tuyến đê. Riêng trên tuyến đê tả sông Hồng nhà thầu thi công đã sử dụng và đắp lấp đất dự trữ; giao Chủ đầu tư công trình yêu cầu nhà thầu phải có đủ số lượng đất này khi cần sử dụng được ngay;

Những đoạn đê xung yếu và các vị trí đầu dốc qua đê (Yên ngựa), cửa khẩu phải chuẩn bị đủ đất dự trữ, khi lũ lớn đắp lấp được ngay. Ngoài ra, các địa phương cần chuẩn bị thêm đất dự trữ ở các nơi bãi cao trong đồng thuận lợi đường vận chuyển lên đê để xử lý sự cố kịp thời. Các khu vực thường có đùn sủi cần chuẩn bị lượng đất sét để xử lý khi cần;

+ Mỗi km đê chuẩn bị 50 cây tre tươi, có kế hoạch hiệp đồng cụ thể với từng hộ gia đình có tre để khi cần huy động được ngay;

+ Các gia đình có giếng khơi ở gần đê phải chuẩn bị cát vàng, bao tải, gạch vỡ để sẵn sàng xử lý khi có sự cố xảy ra;

+ Các xã ven đê mỗi hộ gia đình cần chuẩn bị tối thiểu 2 bao tải và đất để đóng vào bao tải và một trong những dụng cụ như sau: mai, cuốc, xẻng, quang

gánh, vật tư khác (do các địa phương quy định cụ thể).

b) Nhân lực:

- Lực lượng tại chỗ:

+ Mỗi xã, phường, thị trấn, mỗi đơn vị xây dựng 1 đội xung kích cơ động, quân số từ 100 đến 120 người;

+ Mỗi huyện, thành phố thành lập 3 đội xung kích cơ động, quân số 1 đội từ 100 đến 120 người;

+ Mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhỏ xây dựng từ 1 đến 2 trung đội xung kích cơ động, quân số từ 20 đến 40 người;

+ Lực lượng thanh niên tình nguyện mỗi huyện: 300 người;

Như vậy, toàn tỉnh có khoảng 30 trung đội tự vệ; 170 đại đội dân quân; 10 tiểu đoàn xung kích cơ động (kèm theo dụng cụ) với tổng quân số khoảng 23.000 người.

- Lực lượng cơ động của tỉnh Quân khu III và Bộ Quốc phòng:

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xây dựng phương án, chuẩn bị lực lượng của tỉnh từ 2.000-3.000 người và đề nghị Quân khu III và Bộ Quốc phòng hiệp đồng chi viện lực lượng.

c) Về phương tiện, kỹ thuật, hậu cần:

- Phương tiện kỹ thuật:

+ Mỗi huyện, thành phố phải có ít nhất 01 máy Fax đăng ký với Văn phòng BCH PCLB&TKCN tỉnh để phục vụ liên lạc, chỉ huy, điều hành;

+ Đăng ký sử dụng đủ cơ sở các phương tiện cơ giới hộ đê như: Ô tô, máy xúc, máy ủi, ca nô, xà lan, thuyền, máy phát điện... phục vụ cho các phương án hộ đê và phương án ở khu vực hậu phương (chi tiết ở các phương án bảo vệ cụ thể).

- Dụng cụ: Mỗi điểm gác nước chuẩn bị đủ các loại dụng cụ theo quy định tại Thông tư số 01/2009/TT-BNN ngày 06/01/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn tuần tra, canh gác bảo vệ đê điều trong mùa lũ. Ngoài ra còn chuẩn bị dụng cụ cầm tay, phương tiện để trang bị cho lực lượng quân đội đến tham gia hộ đê. Huy động dụng cụ trong nhân dân vùng ven đê, mỗi hộ gia đình 1 cuốc, 1 xẻng.

- Kỹ thuật: Tập huấn kỹ thuật hộ đê cho toàn bộ các lực lượng, đặc biệt là lực lượng tuần tra canh gác trên các điểm canh đê.

- Hậu cần: Các địa phương có phương án và kế hoạch dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc men, nhân lực...khi cần thiết có thể huy động được ngay phục vụ công tác ứng cứu hộ đê PCLB, ứng và nhân dân trong trường hợp đặc biệt.

3.3. Phòng, chống úng nội đồng:

Thực tế trong những năm gần đây, chống úng nội đồng trở thành nhiệm vụ chính, thường xuyên của công tác PCLBU hàng năm của các huyện, thành phố và của cả tỉnh; do vậy, cần đặt công tác chống úng nội đồng ngang tầm nhiệm vụ trong năm 2013 và những năm tiếp sau:

- Khẩn trương tu sửa công trình chống úng, nạo vét kênh tiêu, phá dỡ các

đập, dâng đó, vớt bèo, dọn vật cản trên sông tiêu, sửa chữa các máy bơm, cống, kênh mương. Các công trình điều tiết (ngăn cao, thấp) phải có cánh cống và kín nước. Khi có úng, các trạm bơm phải bơm tiêu kịp thời, có phương án bơm tiêu phù hợp với địa hình và tình hình ngập úng nhằm đạt hiệu quả tiêu úng cao nhất; vùng tiêu phải được khép kín, khoanh vùng nhỏ để bơm tát, không tháo tràn lan làm giảm hiệu quả khi bơm tiêu;

- Các huyện, thành phố và các Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi có phương án cụ thể chống úng cho từng vùng, giả định các tình huống khác nhau để bố trí phương án, phải tính đến phương án mất điện, mưa có cường độ lớn hơn thiết kế công trình để có phương án phù hợp. Các vùng cao trước đây tiêu tự chảy, nay tiêu rất khó khăn; các huyện, thành phố phải kiên quyết dỡ bỏ vật cản, nghiêm cấm xả, thôn tự cho thuê thả cá làm ách tắc dòng chảy, trường hợp đã cho thuê thả cá, cần thanh lý hợp đồng trước 31/5 hàng năm; đồng thời chủ động phương án bơm đã chiến tiêu hỗ trợ;

- Phương án chống úng của các huyện, thành phố phải được Ban Chỉ huy PCLB tỉnh chấp thuận. UBND tỉnh ra quyết định thành lập BCH chống úng lưu vực tiêu liên huyện như hệ thống tiêu Văn Giang, Khoái Châu, Yên Mỹ; Văn Lâm và Mỹ Hào;

- Đê sông Tây Kê Sắt từ cống Tranh đến cống Vàng II, huyện Ân Thi và Phù Cừ phải kiểm tra độ cao, chất lượng đê và có phương án đê phòng vỡ đê tỉnh ngoài. Các cống dưới đê Bắc Hưng Hải phải có cánh và chuẩn bị đất dự trữ, bao tải. Đê ống các trạm bơm tiêu ra sông ngoài phải được coi như đê chính, khi mực nước sông ngoài cao phải tuần tra canh gác 24/24 giờ, phát hiện kịp thời và xử lý ngay từ giờ đầu;

- Các xã có đê Bắc Hưng Hải, mỗi gia đình chuẩn bị 2 bao tải và đất để đóng bao, tre tươi; phân công lực lượng trực, khi có sự cố phải xử lý không để tràn, vỡ đê;

- Điều tra, thống kê các máy bơm do dân quản lý, sẵn sàng điều động tiêu úng cục bộ khi có mưa lớn;

- Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án thủy lợi đã có đủ thủ tục đầu tư, nhất là các công trình từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ như: Dự án nạo vét sông Cửu An-Đông Quê, Điện Biên;

- Cống có khẩu độ nhỏ và các cửa nô phải có phương án cắt mang cống, mở buồng nô khi mưa lớn để mở rộng dòng chảy; cống có cánh bị hỏng phải sửa chữa xong trước 31/5;

- Các trạm bơm, máy biến thế khi sự cố phải sửa chữa kịp thời. Các Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi phân công cán bộ trực theo chế độ PCLBU, theo dõi các cống và vùng tiêu, khi bơm tiêu phải có mặt để kiểm tra, điều tiết theo lệnh của cấp trên;

- Điện lực đảm bảo lưới điện thông suốt, an toàn cấp đủ điện cho các trạm bơm gạn tháo và tiêu úng. Đường dây các trạm biến thế cho các trạm bơm tiêu phải được bảo dưỡng tu sửa; khi máy biến thế có sự cố phải sửa chữa, thay thế kịp thời trong vòng 12 giờ. Giải toả hành lang lưới điện theo quy định, không để

gây ra sự cố lưới điện.

3.4. Trục ban và tuần tra canh gác:

3.4.1. Trục ban:

- Trục ban: Ban Chỉ huy PCLB tỉnh, các ngành, các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn tổ chức trục ban từ 01/6 đến 31/10, kể cả ngày lễ, ngày nghỉ;

- Các xã, phường, thị trấn ven đê chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư, lực lượng lao động tại địa phương cử người tuần tra canh gác đê đầy đủ khi có yêu cầu. Các địa phương phải hết sức chủ động huy động lực lượng tuần tra canh gác và thường trực trên các điểm canh đê, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố đê điều ngay từ giờ đầu;

- Trục chỉ huy: Ngoài chế độ trục ban theo quy định, khi có tình huống lũ, bão, úng khẩn cấp; các thành viên trong Ban Chỉ huy PCLB tỉnh, các huyện, thành phố, các sở, ngành phải có mặt tại cơ quan để thực hiện công tác PCLB. Khi lũ từ báo động 3 trở lên các thành viên trong Ban Chỉ huy PCLB các cấp được phân công phụ trách tuyến đê và xã, phường, thị trấn ven đê phải có mặt thường xuyên ngày đêm trên đê để chỉ huy tại chỗ. Những đoạn đê, kè, công giáp danh giữa 2 xã, 2 huyện, 2 tỉnh phải tăng cường chỉ đạo, kiểm tra tránh mọi sơ hở; các thành viên Ban Chỉ huy PCLB tỉnh phải nắm chắc nhiệm vụ và tuyến đê được phân công phụ trách; có kế hoạch kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị thuộc quyền thực hiện;

- Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn tỉnh tổ chức theo dõi bão, lũ từ xa, dự báo, cảnh báo chính xác nhất; bằng nhiều hình thức, kể cả phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng thông báo kịp thời tới các địa phương và nhân dân để có kế hoạch phòng, chống trước khi có bão đổ bộ.

3.4.2. Tuần tra canh gác:

- Tổ chức tốt nhiệm vụ tuần tra canh gác đê theo đúng quy định, kiểm tra phát hiện sự cố và xử lý ngay từ giờ đầu. Lực lượng canh gác đê tại các điểm là những người nam giới khoẻ mạnh, nhanh nhẹn tháo vát, đủ khả năng đảm đương những công việc nặng nhọc, có tinh thần trách nhiệm, quen sông nước, biết bơi, có kinh nghiệm hộ đê, phòng, chống lụt bão; khi làm nhiệm vụ phải đeo phù hiệu của lực lượng tuần tra canh gác đê;

- Các cơ quan, xí nghiệp, trường học ngoài nhiệm vụ bảo vệ cho cơ quan, xí nghiệp mình, phải tổ chức lực lượng ứng cứu (bố trí lực lượng khoẻ mạnh là nam giới), để khi cần huy động được ngay.

3.4.3. Xử lý sự cố trong lũ:

- Khi xử lý sự cố về đê điều trong lũ, người điều hành xử lý là Trưởng Ban Chỉ huy PCLB huyện, thành phố; hướng dẫn kỹ thuật là hạt Quản lý đê. Nếu diễn biến sự cố phức tạp vượt quá khả năng thì Trưởng BCH đề nghị cấp trên hỗ trợ;

- Các huyện, thành phố phải giả định tình huống vừa có lũ cao trên sông vừa có bão, mưa lớn kết hợp, để chủ động phương án ứng phó. Khi mực nước sông Hồng lên trên 12m tại Hà Nội thì toàn bộ lực lượng phải lên đê để kiểm tra, bảo vệ toàn tuyến; nếu xảy ra sự cố, lực lượng tại chỗ phải ứng cứu, hộ đê khẩn cấp;

- Trưởng Ban Chỉ huy PCLB các huyện, thành phố trực tiếp ra lệnh huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, kỹ thuật để xử lý; được huy động vật tư dự trữ chống lụt ở kho gần nhất để ứng cứu đê nhưng phải báo cáo ngay về Ban Chỉ huy PCLB tỉnh. Việc sử dụng vật tư phải tiết kiệm trên cơ sở phương án kỹ thuật đã lập và thực hiện đúng theo quyết định số 17/2002/QĐ-BNN ngày 12/3/2002 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT "về việc ban hành quy định quản lý và sử dụng vật tư dự trữ phòng chống lụt bão";

- Các xã, phường, thị trấn, lực lượng quân đội, các đơn vị hỗ trợ nhân lực, vật tư, phương tiện... đến ngay hiện trường sự cố; từng lực lượng phải có người quản lý, điều hành theo sự chỉ huy chung của Trưởng Ban Chỉ huy xử lý sự cố tại chỗ;

- Ban Chỉ huy PCLB các cấp, các ngành thường xuyên theo dõi tình hình mưa lũ, bão và diễn biến của hệ thống đê điều để chủ động chỉ đạo, chỉ huy chống lụt bão; sử dụng tối đa các phương tiện thông tin (điện thoại, fax, điện tín, mạng internet...) để nhận, xử lý và chuyển phát kịp thời sự chỉ đạo, chỉ huy;

- Số liệu thiệt hại sơ bộ ban đầu do lụt, bão, úng gây ra và việc huy động nhân lực, vật tư vv... để xử lý các sự cố về lũ, bão, úng phải khẩn trương tổng hợp báo cáo ngay về Văn phòng Ban Chỉ huy phòng, chống lụt bão tỉnh (Chi cục Quản lý đê điều và Phòng chống lụt bão) chậm nhất sau 180 phút và theo yêu cầu.

3.5. Một số quy định trong mùa mưa, bão:

3.5.1. Ban Chỉ huy PCLB các cấp được sử dụng một hoặc đồng thời nhiều hình thức thông tin để chuyển tải lệnh, sự chỉ đạo như: Qua mạng điện thoại, Fax, Công văn bằng giấy, điện mã hoá, mạng Internet..., nhằm đảm bảo thông tin nhanh nhất, hiệu quả nhất.

3.5.2. Các cống dưới đê phải đóng, mở theo quy định; từ báo động 1 trở lên, nếu mở cống dưới đê phải có lệnh của Ban Chỉ huy PCLB tỉnh (trừ các cống trạm bơm tiêu): Khi đóng cống chống lũ phải kiểm tra kỹ tuyệt đối không được để cánh cống kênh, hở.

3.5.3. Cấm các loại xe cơ giới có tải trọng quá 10 tấn đi trên mặt đê. Khi có báo động số 2 trở lên cấm tất cả các loại xe cơ giới đi trên đê (trừ xe có giấy phép).

3.5.4. Tiền công canh gác đê được tính theo đơn giá ngày công lao động nông nhàn của tỉnh.

3.5.5. Việc điều tiết tiêu và giải quyết các vụ tranh chấp về tiêu úng giữa các thôn trong xã do xã giải quyết, giữa các xã trong huyện do huyện giải quyết, liên quan đến 2 huyện do tỉnh giải quyết.

3.6. Giải quyết hậu quả sau lũ, bão, úng:

- Ban Chỉ huy cấp dưới có trách nhiệm thống kê sơ bộ, báo cáo kịp thời những thiệt hại về người và tài sản do lũ, bão gây ra, những kiến nghị đề xuất (chậm nhất sau 180 phút) và theo quy định. Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCLB là đầu mối tiếp nhận các kiến nghị, đề xuất và lập phương án đề nghị cơ quan có thẩm quyền cơ chế, chính sách hỗ trợ, giải quyết, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra:

- Kiểm tra đê, kè, cống sau lũ và thống kê những sự cố về đê điều, công

trình thủy lợi; lập kế hoạch trình các cơ quan có thẩm quyền cho phép sửa chữa, khắc phục công trình.

3.7. Thông tin, tuyên truyền:

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để cán bộ và nhân dân hiểu sâu sắc ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác PCLBU, từ đó có nhận thức đầy đủ, không chủ quan lơ là, mất cảnh giác và chủ động tham gia PCLB, giảm nhẹ thiên tai.

4. Tổ chức thực hiện:

Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố theo chức năng của mình, phải xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể, sát thực để phục vụ tốt công tác phòng chống lụt, bão, ứng theo sự phân công cụ thể như sau:

4.1. Sở Nông nghiệp và PTNT: Là cơ quan thường trực Ban Chỉ huy, có trách nhiệm tổng hợp tình hình lũ lụt, bão, ứng. Tham mưu, Ban Chỉ huy PCLB tỉnh chỉ đạo các ngành, các huyện, thành phố, các đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện nhiệm vụ phòng, chống lụt bão, ứng của tỉnh. Chỉ đạo các huyện, thành phố bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, thủy sản và có phương án dự phòng về giống (mạ) để sử dụng khi cần thiết. Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi, các Công ty TNHH một thành viên KT CTTL, các địa phương chống ứng nội đồng.

4.2. Chi cục QLDD và PCLB: Là Văn phòng Ban Chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh. Tham mưu Ban Chỉ huy PCLB về kỹ thuật và sử dụng vật tư dự trữ phòng chống lụt bão để xử lý ứng cứu các sự cố đê điều. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổng hợp tình hình mưa, lũ, bão, ứng, tình hình thiệt hại; tiếp nhận các kiến nghị, đề xuất, lập báo cáo của Ban Chỉ huy PCLB gửi UBND tỉnh và Trung ương.

4.3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Xây dựng phương án ứng cứu, hộ đê, cứu hộ, cứu nạn. Hướng dẫn việc tổ chức tập dượt lực lượng bộ đội và dân quân tự vệ trong tỉnh làm nhiệm vụ ứng cứu, hộ đê, tìm kiếm cứu nạn. Hiệp đồng với các đơn vị bộ đội của Quân khu 3 và Bộ Quốc phòng sẵn sàng ứng cứu đê, cứu hộ, cứu nạn. Xác định lực lượng quân đội là lực lượng nòng cốt trong công tác ứng cứu, hộ đê, cứu hộ, cứu nạn.

Xây dựng phương án tìm kiếm cứu nạn và đề nghị với Quân khu, Bộ Quốc phòng chi viện tàu, xuồng, phà tự hành, phao cứu sinh, nhà bạt để ứng cứu dân khi xảy ra tình huống khẩn cấp, nhất là ở 2 khu vực bồi Phú Hùng Cường và bồi Khoái Châu (Tứ Dân, Tân Châu, Đông Ninh, Đại Tập, Chí Tân). Phải tính toán cụ thể lực lượng bộ đội và dân quân ở các vị trí trọng điểm, nhận phương án và các tình huống xử lý trước để khi sự cố xảy ra triển khai thực hiện được kịp thời.

4.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Ngoài số vật tư dự trữ chống lụt do Chi cục QLDD & PCLB quản lý; tổng hợp, nắm chắc các loại vật tư như cát vàng, đá dăm, đá hộc, bao tải, tre cây, máy bơm, máy xúc, máy ủi... của các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân báo cáo Ban Chỉ huy PCLB và TKCN để khi có lệnh là huy động được ngay. Trực tiếp chỉ huy việc điều động, đưa số vật tư cần huy động đến và giao cho Công trường xử lý ứng cứu đê huyện, thành phố, phục vụ công tác PCLBU.

4.5. Sở Giao thông Vận tải: Có trách nhiệm đảm bảo giao thông, thông

suốt trong mùa mưa bão, khẩn trương giải toả ách tắc giao thông sau bão. Thống kê báo cáo Ban Chỉ huy PCLB và TKCN và nắm chắc các phương tiện giao thông, phương tiện vận tải của các ngành, các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân (kể cả đối với phương tiện giao thông các huyện) phục vụ công tác PCLBU, có phương án để khi huy động được kịp thời; trực tiếp chỉ huy việc điều động các phương tiện thực hiện nhiệm vụ PCLBU. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tìm kiếm cứu nạn trên sông, cứu dân khi vỡ bồi, đồng thời phải chuẩn bị phương tiện để trực vớt thuyền bè khi bị đắm.

4.6. Công ty Điện lực Hưng Yên: Sửa chữa đường dây tải điện, duy tu, bảo dưỡng các trạm biến thế. Hướng dẫn các địa phương tổ chức phát quang hành lang bảo vệ, tu sửa đường điện, trạm biến thế, đảm bảo an toàn về điện; cung cấp điện năng đảm bảo số lượng, chất lượng theo yêu cầu chống úng. Có chế độ ưu tiên cho công tác PCLB và chống úng ở các vùng úng ngập để rút nước nhanh, vùng phải cứu hộ, cứu nạn. Phân công trực 24/24 giờ trong ngày, khi có sự cố phải sửa chữa khắc phục kịp thời trong thời gian nhanh nhất (không chậm quá 12 giờ).

4.7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Có nhiệm vụ nắm chắc lực lượng nhân lực ở các công ty, các trường chuyên nghiệp để khi cần ứng cứu hộ đê, huy động được kịp thời và đưa số nhân lực huy động đến tận nơi giao cho công trường để xử lý sự cố. Có kế hoạch tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban cứu trợ xã hội; đồng thời là cơ quan thường trực của Ban cứu trợ để khi cần triển khai tổ chức thực hiện cứu trợ được ngay.

4.8. Sở Y tế: Có kế hoạch chuẩn bị thuốc dự phòng, phương tiện, có lực lượng cán bộ y tế sẵn sàng cấp cứu và chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân trong mùa mưa, lũ. Có phương án phòng dịch, bảo vệ sức khỏe của dân ở các khu vực trọng điểm, vùng bị úng, lụt, bão.

4.9. Công an tỉnh: Có phương án bảo vệ an ninh trật tự xã hội, khi có lũ lụt, bão và trong khi xử lý ứng cứu. Chủ động phối hợp với quân đội, các ngành, các cấp và các lực lượng tổ chức ứng cứu người, tài sản khi có tình huống lũ, bão xảy ra.

4.10. Sở Thông tin và Truyền thông: Làm tốt công tác thông tin, có phương án phủ sóng liên lạc toàn tỉnh, nhất là các vùng dọc theo tuyến đê; truyền tin phục vụ chống lụt, bão, ứng nhanh chóng, an toàn, chính xác; đảm bảo thông tin thông suốt trong mọi tình huống, mọi lúc, mọi nơi.

4.11. Sở Tài chính: Có kế hoạch dự phòng kinh phí để giải quyết sửa chữa đột xuất các công trình chống lụt, bão, úng (đê, kè, cống, trạm bơm,...) và phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão, úng, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả kịp thời.

4.12. Sở Tài nguyên và Môi trường: Có nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện xác định bãi đất dự trữ ở các huyện, thành phố để phục vụ ứng cứu hộ đê khi cần thiết; phương án đảm bảo vệ sinh môi trường khi có thiên tai, lũ, bão xảy ra; cung cấp thông tin chính thức về thiên tai, thảm họa cho Ban Chỉ huy PCLB tỉnh.

4.13. Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn tỉnh: Nâng cao độ chính xác trong dự báo mưa, bão, lũ. Tổ chức theo dõi bão từ xa, dự báo thời tiết dài ngày, báo cáo thường xuyên và kịp thời giúp công tác chỉ huy PCLB có hiệu quả.

4.14. Thanh tra tỉnh: Tổ chức thanh tra, kiểm tra các địa phương, đơn vị việc thi hành pháp lệnh PCLB và thực hiện kế hoạch chống lụt, bão, úng của tỉnh.

4.15. Sở Công Thương: Xây dựng phương án và tổ chức cung ứng các mặt hàng thiết yếu lương thực, thực phẩm, đồ dùng thiết yếu... phục vụ phòng chống lụt, bão, úng, khắc phục hậu quả thiên tai.

4.16. Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hưng Yên: Thường xuyên theo dõi, đưa tin, tuyên truyền để phục vụ công tác PCLB, úng, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về công tác PCLB.

4.17. UBND các huyện, thành phố: Xây dựng kế hoạch và phương án PCLB, úng ở địa phương mình; phối hợp với quân đội, các ngành, các lực lượng tổ chức ứng cứu hộ đê, cứu người và tài sản khi có tình huống lũ, bão xảy ra. Chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch phòng chống lụt bão. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về an toàn đê điều, an toàn về người và tài sản, khắc phục hậu quả thiệt hại cho nhân dân.

4.18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên, vận động nhân dân thực hiện tốt kế hoạch phòng chống lụt, bão, úng của tỉnh. Vận động nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả sau khi lũ, bão xảy ra để ổn định đời sống và phát triển sản xuất. /.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo PCLB TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể chính trị tỉnh;
- Các thành viên BCH PCLB&TKCN tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Hưng Yên;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng BCH PCLB&TKCN tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thông